TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Xuyên.

Bà Đặng Thị Kim Xuyến.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang***: Ông Tôn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 693/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tôn Thị N, sinh năm 1982. (có mặt)

Cư trú: Ấp A, xã P, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Võ Văn K, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Cư trú: Ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Tôn Thị N trình bày: Bà và ông K chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vấn đề tài chính, chồng không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường hay cự cãi. Gia đình 02 bên có dàn xếp nhưng không được. Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 10/2012 cho đến nay không tới lui thăm nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Kiều N1, sinh ngày 13/10/2008. Hiện cháu N1 đang sống chung với bà. Khi ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Võ Văn K đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông K vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Mâu thuẫn giữa bà N và ông K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, trong thời gian ly thân, ông bà không liên lạc và không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục sống với nhau sẽ không hạnh phúc, nên bà N yêu cầu ly hôn đối với ông K là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Kiều N1, sinh ngày 13/10/2008. Hiện cháu N1 đang sống chung với bà N, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu N1 đang sinh sống với bà N vẫn phát triển bình thường, hơn nữa cháu N1 có nguyện vọng được sống với bà N. Để đảm bảo cho cháu có điều kiện được phát triển và ổn định cuộc sống, nghĩ nên để bà N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Bà Tôn Thị N khởi kiện ông Võ Văn K, ông K cư trú ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm

quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K.

[2]. *Về hôn nhân:* Bà N và ông K sống chung với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà N, ông K là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, gia đình hai bên có tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bà N và ông K ly thân từ tháng 10/2012 đến nay không còn liên lạc, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung giữa bà N và ông K không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà N xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Kiều N1, sinh ngày 13/10/2008. Hiện nay cháu N1 đang sống chung với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu N1 sống ổn định với bà N vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, cháu N1 cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N1 cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông K.

[5]. *Về tài sản chung:* Không có.

[6]. *Về nợ chung:* Không có.

Ghi nhận bà N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà N và ông K thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. *Về hôn nhân:* Bà Tôn Thị N được ly hôn với ông Võ Văn K.

[2]. *Về con chung:* Bà Tôn Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Võ Thị Kiều N1, sinh ngày 13/10/2008.

Bà N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. *Về tài sản chung:* Không có.

[4]. *Về nợ chung:* Không có.

[5]. *Về án phí*: Bà Tôn Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019002 ngày 21/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới